**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |
| --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ** |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** |
| * Trẻ có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.
* Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc
* Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình.
* **Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình.**
 |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** |
| **GIỜ HỌC**  | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc**  | **2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc***- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.***- Bài hát “Con chim non”****- Bài hát “Chú thỏ con”****- Bài hát: Cá vàng bơi***- Nghe các bài hát, bản nhạc, (nhạc thiếu nhi, dân ca)* **+ Nghe “Đàn gà con”***- Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh hoạ)* **- Vận động theo nhạc “Gà trống, mèo con và cún con”****- Vận động theo nhạc “Con chim non”** | **2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc**- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc**- Bài hát “Con chim non”****- Bài hát “Chú thỏ con”****- Bài hát: Cá vàng bơi****- Vận động theo nhạc “Gà trống, mèo con và cún con”****- Vận động theo nhạc “Con chim non”** | **Con gà con****Con thỏ** |
| 3. Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình. | **Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình.**- Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản**+ Vẽ gà con**- Sử dụng một số kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản:**- Làm thiệp tặng mẹ ngày 8/3**- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.**+ Nặn con thỏ** | **Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình**- Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản**- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.** |  |
| **5.** Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật tạo hình. | **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (tạo hình)*** **Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích: Nặn các con vật bé thích**
 | **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (tạo hình)*** **Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.**
 |  |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |
| --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI** |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** |
| **- Trẻ có khả năng nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.** - **Trẻ có một số phẩm chất cá nhân và thể hiện sự mạnh dạn, tự tin, tự lực.****- Trẻ thực hiện một số hành vi và qui tắc ứng xử xã hội, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.**  |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **2. Phát triển kỹ năng xã hội:****+** Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi: | **2. Phát triển kỹ năng xã hội**- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình:**- Chơi với bạn****- Biết chào hỏi, nói cảm ơn, xin lỗi**  | 2. Phát triển kỹ năng xã hội: :+ Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi:**- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ****- Chơi hoà thuận với bạn.****- Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.**  | **- Chú gà con** **- Chú thỏ con** |
| **+ Quan tâm đến môi trường:**  | **Quan tâm đến môi trường:*** **- Tiết kiệm điện – nước.**
* **- Không ngắt hoa, bẻ cành; không dẫm lên cỏ/cây.**
 | **Quan tâm đến môi trường:** **- Bảo vệ chăm sóc con vật**  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |
| --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** |
| - Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.**- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại**- Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.- Trẻ làm quen và có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết **(T3)** |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC****NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **1. Nghe hiểu lời nói**- Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm,tính chất, hoạt động, tính chất và các từ biểu cảm, từ khái quát.- Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.- Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | **1. Nghe hiểu lời nói**- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.**-Truyện: Cuộc phiêu lưu của gà con****- Truyện Sư tử và chuột nhắt****- Truyện Bác gấu đen và hai chú thỏ****- Truyện Thỏ con ăn gì** | **-Truyện: Cuộc phiêu lưu của gà con****- Truyện Sư tử và chuột nhắt****- Truyện Bác gấu đen và hai chú thỏ****- Truyện Thỏ con ăn gì** | **Chủ đề:**- **Chú gà con****-Chú thỏ con** |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**- Phát âm rõ các tiếng Việt.- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.- Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện. | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè...**- Bài thơ: Rong và cá****- Bài thơ Mười quả trứng tròn****- Bài thơ: Ong và bướm****- Bài thơ Chim sâu** | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày****- Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...** - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè…...**- Bài thơ: Rong và cá****- Bài thơ Mười quả trứng tròn****- Bài thơ Chim sâu****- Bài thơ: Ong và bướm****- Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.****- Kể lại sự việc.****- Nói rõ các tiếng.****- Sử dụng được câu đơn, câu ghép.** |  |
| **3. Làm quen với việc đọc - viết****- Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách.** |  | **3. Làm quen với việc đọc - viết:**+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.**- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện****- Giữ gìn sách****- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.****- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh** |  |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |
| --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** |
| - Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.- Trẻ có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.- **Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo.**- **Trẻ có khả năng phát hiện một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.** - Trẻ biết nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản **(T3)**- Trẻ biết so sánh hai đối tượng. **(T3)**- Trẻ nhận biết một số lễ hội |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **A. KHÁM PHÁ KHOA HỌC:****1. Các bộ phận của cơ thể con người:**  |  | . | **- Con gà****- Con thỏ****- Con cá** |
| **3. Động vật và thực vật:**  | **Động vật**- **Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc: con gà, con thỏ, con cá** | **Động vật**- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. **(T3)**- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi **(T3)** |
| **4. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng:** |  | **Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng**:**- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.****- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.** |
| **3. So sánh, sắp xếp theo qui tắc:** | **So sánh, sắp xếp theo qui tắc:*** - **Xếp xen kẽ**
 | **So sánh, sắp xếp theo qui tắc:****- Xếp xen kẽ** |
| **4. So sánh hai đối tượng**  |  **So sánh hai đối tượng****- So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn/ ngắn hơn.**  |  |
| **3. Nhận biết một số lễ hội**  |  | **Nhận biết một số lễ hội:** **8/3**,  |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |
| --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** |
| - Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.- Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.- Trẻ có tố chất vận động : nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ trong thực hiện bài tập tổng hợp.- Trẻ có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.- Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT**  | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **A) PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG :****1. Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | **1.Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ .**Thực hiện đủ các động tác thể dục theo hướng dẫn: Tay, lưng - bụng - lườn, chân, bật. | **1.Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.**Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.- Hô hấp: Hít vào, thở ra.- Tay:+ **Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên** - Lưng, bụng, lườn:+ **Nghiêng người sang trái, sang phải.**- Chân:+ **Bước sang ngang**- Bật tại chỗ. | **- Con gà con****- Con thỏ** |
| **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận  động.** | **2. Trẻ thể hiện kỹ năng vận động** **cơ bản và các tố chất trong vận động***2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:**- Đi và chạy:***+ Đi theo đường ngoằn nghoèo**- Bò, trườn, trèo:**+ Bò thấp****+ Trèo lên xuống thang**- Tung, ném, bắt, chuyền:+ **Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang**  |  |
| **3. Trẻ thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt****và sử dụng một số đồ****dùng, dụng cụ.** | **3. Trẻ thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt  và sử** **dụng một số đồ dùng, dụng cụ.***3.1. Thực hiện được các vận động:* - Đan, tết. - **Sử dụng kéo.** | **3. Trẻ thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt  và sử** **dụng một số đồ dùng, dụng cụ.***3.1. Thực hiện được các vận động:* - **Sử dụng kéo** |  |
| **3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động :**- **Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.**  | **3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:**- **Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ****- Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.**  |  |
| **B /GIÁO DỤC DINH DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE.****1. Trẻ nhận biết một số món ăn, thực phẩm và ich lợi của chúng đối với sức khỏe.** |  | **1. Trẻ nhận biết một số món ăn, thực phẩm và ich lợi của chúng đối với sức khỏe.**1.1. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). |  |
|  | 1.2 Biết tên một số món ăn hằng ngày  |  |
|  | 1.3. Biết ăn nhiều loại thức ăn để chóng lớn. |  |
| **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.** | **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.**2.1. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.- Rửa tay bằng xà phòng- Lau mặt- Làm quen cách đánh răng. - Vệ sinh răng miệng  | **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.**2.1. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.- Làm quen cách đánh răng. - Rửa tay bằng xà phòng.- Lau mặt - Cởi quần, áo |  |
| **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.** | **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe**.3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể,**+ Lựa chon trang phục phù hợp với thời tiết**- Vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người**+ Vệ sinh môi trường** | **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.**3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe- Ăn sạch, uống sạch - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.**- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.** |  |
|  |  | 3.2 Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.**- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.** |  |
| **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.** | **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** |  |
|  | 4.3 Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. **- Không tự lấy thuốc uống****- Không leo trèo bàn ghế, lan can.** |  |